

Phụ lục I
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

STT	Nội dung thông tin	Thông tin của đơn vị	Ghi chú
1	Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)	Trường mầm non Định Hiệp	
2	Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)	Ấp Hiệp Phước, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh	
3	Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)	Công lập	
4	Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.	Sứ mạng của trường Mầm non Định Hiệp là xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương, nơi mọi trẻ em đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng và tự do thể hiện bản thân. Tầm nhìn của nhà trường đến năm 2030 là trở thành một cơ sở giáo dục mầm non chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần vào sự phát triển chung của địa phương. Mục tiêu chung: Giúp trẻ phát triển hài hòa về các mặt nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, chuẩn bị hành trang vững chắc để bước vào lớp một. Mục tiêu về cơ sở vật chất: Cải tạo, sửa chữa, mở rộng và xây mới thêm các phòng học để đáp ứng tốt hơn chất lượng của trẻ trên địa bàn. Mục tiêu về chất lượng đội ngũ: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có tư tưởng	

		vững vàng, nhận thức đúng đắn, không ngừng nâng cao chất lượng làm việc và chuyên môn, ứng dụng tốt CNTT trong giảng dạy. Mục tiêu về chương trình giáo dục: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, đồng thời linh hoạt áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến giúp trẻ tự tin, chủ động và ham học hỏi	
5	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.	Trường mầm non Định Hiệp là trường mầm non công lập, được thành lập từ năm học 2008, theo quyết định số 390/2008/QĐ-UBND ngày 27/10/2008 của UBND huyện Dầu Tiếng; Đến tháng 8 năm 2016 trường sáp nhập thêm trường mầm non Đoàn Văn Tiến từ công ty cao su chuyên sang, trường có 2 cơ sở. Trường MN Định Hiệp có cơ sở 1 tọa lạc ấp Hiệp Phước, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; Cơ sở 2 tọa lạc ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Với tổng diện tích là 3.293m² (cơ sở 1), 5.477,8m² (cơ sở 2), trong đó diện tích phòng học là 340 m². Đến tháng 07/2025 sau khi thực hiện đề án sáp nhập địa phương, bỏ cơ quan hành chính cấp Huyện, trường bàn giao cơ sở 2 thuộc ấp Định Thọ, xã Thanh An (thuộc xã Định Hiệp cũ) về cho trường Mầm non Thanh Tân thuộc xã Thanh An. Trường Mầm non Định Hiệp chỉ còn 1 điểm trường thuộc ấp Hiệp Phước, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh. Vị trí trường gần UBND xã Định Hiệp cũ, trước mặt trường là đường nhựa đối diện khu đất trống nên rất thuận tiện cho việc phụ huynh đưa đón trẻ đến trường. Trường, lớp học khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, có trang thiết bị tương đối đầy đủ, đồ dùng đồ chơi bên trong, đồ chơi ngoài trời.	
6	Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa	Lê Thị Oanh – Hiệu trưởng; Địa chỉ làm việc: Ấp Hiệp Phước, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh SĐT: 0383793328 Mail:	

	chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.	oanhlmtmgminhtan@dt.sgdbinhduong.edu.vn	
7	Tổ chức bộ máy	- Trường mầm non Định Hiệp được thành lập theo Quyết định số 390/2008/QĐ-UBND ngày 27/10/2008 của UBND huyện Dầu Tiếng, Sau sáp nhập theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND xã Dầu Tiếng về việc thành lập trường MN Định Hiệp; - Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND xã Dầu Tiếng về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường MN Định Hiệp; - Hiệu trưởng được điều động bổ nhiệm theo Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 25/06/2025 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng trường MN Định Hiệp;	
8	Các văn bản khác của cơ sở giáo dục	KH Chiến lược phát triển nhà trường; - quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; - các nghị quyết; - các kế hoạch	Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

Phụ lục II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA GIÁO DỤC MẦM NON

UBND XÃ DẦU TIẾNG
TRƯỜNG MN ĐỊNH HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dầu Tiếng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

Số: 242/BC-MNĐH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

*(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06
năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương;

Trường mầm non Định Hiệp xây dựng báo cáo thường niên năm 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mầm non Định Hiệp

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: ấp Hiệp Phước, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274.3538.343 Website: <https://mndinhhiiep.dautieng.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

Loại hình: công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân Xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí

Minh.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mệnh của trường Mầm non Định Hiệp là xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương, nơi mọi trẻ em đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng và tự do thể hiện bản thân.

Tầm nhìn của nhà trường đến năm 2030 là trở thành một cơ sở giáo dục mầm non chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần vào sự phát triển chung của địa phương.

Mục tiêu chung: Giúp trẻ phát triển hài hòa về các mặt nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, chuẩn bị hành trang vững chắc để bước vào lớp một.

Mục tiêu về cơ sở vật chất: Cải tạo, sửa chữa, mở rộng và xây mới thêm các phòng học để đáp ứng tốt hơn chất lượng của trẻ trên địa bàn.

Mục tiêu về chất lượng đội ngũ: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có tư tưởng vững vàng, nhận thức đúng đắn, không ngừng nâng cao chất lượng làm việc và chuyên môn, ứng dụng tốt CNTT trong giảng dạy.

Mục tiêu về chương trình giáo dục: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, đồng thời linh hoạt áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến giúp trẻ tự tin, chủ động và ham học hỏi

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Định Hiệp, thành lập từ năm 2008

Từ năm 2008 đến năm 31/10/2016, trường có tên là Mẫu giáo Định Hiệp

Từ tháng 01/11/2016 đến năm 2025, trường có tên là trường Mầm non Định Hiệp

Từ năm 2016 đến nay, trường Mầm non Định Hiệp có tên là trường Mầm non Định Hiệp

Từ khi được thành lập năm 2008, đến nay, trường có 09 lớp học với 219 học sinh, Cơ sở vật chất của trường tuy còn thiếu một số hạng mục nhưng vẫn đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Trường đã vinh dự được được UBND tỉnh tặng Bằng khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện liên hệ: Người đại diện pháp luật: Lê Thị Oanh

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Định Hiệp

Số điện thoại: 0383793328

Email: oanhltmgminhtan@dt.sgdbinhduong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Từ năm 2008 đến năm 31/10/2016, trường có tên là Mẫu giáo Định Hiệp

Từ tháng 01/11/2016 đến năm 2025, trường có tên là trường Mầm non Định Hiệp

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 112/QĐ-UBND, ngày 28/3/2025 của Ủy ban nhân Huyện Dầu Tiếng về việc thành lập Hội đồng trường Trường Mầm non Định Hiệp giai đoạn 2025-2030.

Danh sách hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ Hội đồng trường
1	Phan Thị Thanh Hà	P. Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Y tế, Thư ký Hội đồng	Thư ký
3	Trần Thị Phụng	P. Hiệu trưởng	Thành viên
4	Lê Thị Giang	GV, Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
5	Lê Thị Thảo	Trưởng ban PHHS	Thành viên
6	Bùi Thị Thanh Lan	GV, Bí thư Chi đoàn	Thành viên
7	Lê Thị Kiều Oanh	GV, Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
8	Nguyễn Thị Thuý	Cấp dưỡng, Tổ trưởng cấp dưỡng	Thành viên
9	Trần Thanh Tuấn	Công chức VH xã Định Hiệp	Thành viên

c) *Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:*

Hiệu trưởng: Lê Thị Oanh. Quyết định số: 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc bổ nhiệm viên chức.

Phó Hiệu trưởng: Phan Thị Thanh Hà. Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc bổ nhiệm viên chức.

Phó Hiệu trưởng: Trần Thị Phụng Quyết định số: 42/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc bổ nhiệm viên chức.

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động của trường

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 19 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 8 đoàn viên.

+ Ban đại diện CMHS có 5 thành viên.

+ Có 1 tổ chuyên môn, 1 tổ Văn phòng, 01 tổ Cấp dưỡng

d) *Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);*

Quyết định thành lập trường:

- Số 390/2008/QĐ-UBND ngày 27/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc thành lập trường Mẫu giáo Định Hiệp

- Số 24/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng về việc thành lập trường Mầm non Định Hiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định sáp nhập trường:

- Số 307/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng về việc tiếp nhận trường Mầm non Đoàn Văn Tiên và sáp nhập vào trường Mẫu giáo Định Hiệp

- Số: 314/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng về việc sáp nhập Trường Mầm non Định Phước vào trường Mầm non Định Hiệp

d) *Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Lê Thị Oanh	Hiệu trưởng	0383793328	
2	Phan Thị Thanh Hà	Phó Hiệu trưởng	0854061361	
3	Trần Thị Phượng	Phó Hiệu trưởng	0908014329	

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Các cơ sở giáo dục báo cáo theo file Excel đính kèm)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
	Diện tích đất	3.293m ²	3.293m ²
	Diện tích sàn/người học (m ²)	m ²	m ²
	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt		
	Số đầu sách		

	Số bản sách/người học	/.....	/.....
--	-----------------------	-------------	-------------

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

T	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
	Trường Mầm non Định Hiệp	Ấp Hiệp Phước xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh	3.293m ²	

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
	Xây mới	0	0
	Nâng cấp	0	0
	Đầu tư mới phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
	Nâng cấp phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
	Tổng cộng		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trường Mầm non Định Hiệp, tên viết tắt là: Trường Mầm non Định Hiệp

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

+ Trường chưa đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

+ Mức độ đạt kiểm định: Trường chưa đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Lý do chưa đạt: diện tích đất, các phòng học....., phòng bộ môn, phòng

thí nghiệm thực hành, ... thiếu và không đạt chuẩn. Do đó tiêu chuẩn về CSVC

.....

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: Trẻ em từ 24 tháng đến 5 tuổi, ưu tiên trẻ có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại địa bàn xã Dầu Tiếng

- Chỉ tiêu: Tổng số 235, cụ thể: Nhóm nhà trẻ (24-36 tháng): 25 trẻ ; Lớp mẫu giáo (3-6 tuổi): 210 trẻ.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hồ sơ trực tiếp tại văn phòng nhà trường, qua phần mềm tuyển sinh trực tuyến...

- Thời gian thực hiện: Phát hành và nhận hồ sơ từ ngày 01 tháng 7 đến ngày

25 tháng 8 năm 2025

- Thông tin liên quan: Yêu cầu phụ huynh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của nhà trường thông báo.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục:

- Chương trình giáo dục: Thực hiện theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới của Bộ GD&ĐT, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện 5 lĩnh vực: Thể chất, Nhận thức, Ngôn ngữ, Tình cảm – Kỹ năng xã hội, Thẩm mỹ.

- Chỉ đạo 100% cấp dưỡng biết sử dụng phần mềm Nutrikid để điều tra dưỡng chất, lên thực đơn phù hợp theo mùa, phù hợp lứa tuổi và những thức ăn tăng sức đề kháng để phòng chống dịch bệnh nhất là dịch bệnh theo mùa. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì thực hiện tốt lịch vệ sinh nhà bếp gọn gàng, sạch sẽ.

- Thực hiện nghiêm túc về kiểm thực ba bước theo QĐ số 1246/QĐ-BYT ngày 21/3/2017 về việc ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn. Hướng dẫn nhân viên cấp dưỡng thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Đầu năm nhà trường phối hợp bệnh viện Đa khoa Cao su Dầu Tiếng tổ chức khám sức khỏe chuyên khoa cho trẻ.

- 100% trẻ đến trường được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, đã thực hiện 4 đợt cân đo trẻ trong năm học. Đối với trẻ SDD, thấp còi, thừa cân và trẻ dưới 24 tháng được cân đo hàng tháng.

- Phối hợp với Y tế thực hiện tốt việc tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học:

+ Lần 1: Được tổ chức khám đầu học kỳ I: Ngày 18/9/2024.

+ Lần 2: Kiểm tra sức khỏe cho trẻ vào 25/3/2025

- Tổng số trẻ được khám: 219/105 nữ, tỷ lệ 100%; trong đó:

+ Nhà trẻ: 18/9 nữ

+ Mẫu giáo: có 201/96 nữ

- Tổng số CB, GV, NV được kiểm tra sức khỏe: 36/36 đạt tỷ lệ 100%.

****Về công tác chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ:***

- Thường xuyên vệ sinh môi trường, chế biến thức ăn cho trẻ hợp vệ sinh và đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm để phòng dịch bệnh, kết hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Tăng cường rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ trong giờ ăn, tạo không khí vui vẻ, thoải mái “Bữa ăn hạnh phúc” tại các nhóm/lớp

- Trong năm học nhà trường đón đoàn kiểm tra của huyện về An toàn vệ sinh thực phẩm, được đánh giá tốt.

- Tăng cường công tác kiểm tra giao nhận thực phẩm, đảm bảo thực hiện lưu mẫu đúng quy trình và kiểm thực ba bước.

- Thực hiện tốt việc cân-đo và theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ và theo BĐTT đúng định kỳ, kịp thời

- Tổng số trẻ được cân - đo và theo dõi bằng BĐTT: 219/111 nữ, tỷ lệ 100%

- Duy trì và cải tạo bếp ăn của nhà trường, thực hiện chế biến thực phẩm theo quy trình bếp ăn một chiều hợp vệ sinh.

- Nhà trường đã ký hợp đồng mua thực phẩm với Công ty Nguyên Thành Đạt, có nguồn gốc cụ thể rõ ràng, có tính pháp lý để người bán thực phẩm có trách nhiệm với thực phẩm mình xuất cho nhà trường. Nhà trường đã phân công cho phó hiệu trưởng phụ trách bán trú trực tiếp chịu trách nhiệm về công tác nuôi dưỡng chăm sóc, xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn một tuần không lặp lại. Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo đúng quy định.

- Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường: 219/111 nữ.

Kết quả cuối năm

+ Không có trẻ SDD thể nhẹ cân

+ Trẻ SDD thể thấp còi độ 1: (0/219 trẻ) xóa 100%; so đầu năm giảm 1.4 % (đầu năm 3/214 trẻ)

+ Trẻ thừa cân: (5/219 trẻ) tỉ lệ 2.28 %; so đầu năm giảm 8.93 % (đầu năm 20/214 trẻ; 11.21 %);

+ Trẻ béo phì: 03/219 trẻ, tỷ lệ 1.37 %; so đầu năm giảm 7.98 % (đầu năm 20/214; 9.35 %)

+ Trẻ phát triển bình thường: 211/219 trẻ, tỷ lệ 96.35 %; so đầu năm tăng 18.31 % (đầu năm 167/214 trẻ; 78.04%);

*** Về công tác bảo đảm an toàn cho trẻ**

- Thực hiện đánh giá theo các tiêu chí về trường học an toàn, thân thiện theo bảng điểm:

+ Lần 1: đạt 50/50 tiêu chí (Ngày thực hiện: 19/10/2024)

+ Lần 2: đạt 50/50 tiêu chí (Ngày thực hiện: 17/5/2025)

- Thường xuyên kiểm tra và lên kế hoạch sửa chữa về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi ngoài trời và các khu vực hoạt động.

*** Về công tác chăm sóc giáo dục cho trẻ:**

- Thực hiện tốt chủ đề năm học ***“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”***, gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 – 2025” với phương châm “Tôn trọng, hợp tác, chia sẻ và yêu thương để xây dựng trường học hạnh phúc”.

- 100% các lớp thực hiện chương trình đổi mới hình thức giáo dục ở các độ tuổi. Ngay từ đầu năm học nhà trường đã phân trẻ theo đúng độ tuổi, phân công giáo viên đứng lớp theo đúng sở trường, năng lực từng người. Phân công giáo viên có tay nghề vững vàng nhiệt tình dạy lớp 5 tuổi, đầu tư trang thiết bị, chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chương trình theo các chủ đề giáo dục trong năm học đảm bảo tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy trẻ. Tuyên truyền qua mã QR, ký số giáo án điện tử, xây dựng kho lưu trữ các bài giảng điện tử.

- Xây dựng môi trường nhóm/lớp theo hướng tinh gọn, lấy trẻ làm trung tâm. Quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Tổ chức thành công Hội thi sản phẩm STEM cấp trường, tham gia “Ngày hội chuyển đổi số - Giáo dục STEAM” và Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp THCS năm học 2024-2025 cấp huyện.

- Thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình giáo dục mầm non.

- Tăng cường tổ chức lễ hội, hội thi, các hoạt động trải nghiệm, các phong trào đảm bảo an toàn, thiết thực và hiệu quả:

+ Tổ chức tốt cho trẻ Chôi, Lá đi tham quan Ban chỉ huy quân sự và trải nghiệm mua sắm tại siêu thị Minh Anh Dầu Tiếng (90 trẻ tham gia)

+ Trẻ Lá đi tham quan trường Tiểu học Định Hiệp (78 trẻ tham gia).

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm mua sắm gian hàng ngày tết...vào ngày lễ hội mừng xuân với sự tham gia của tất cả các trẻ trong trường.

+ Tổ chức “Ngày hội đọc sách”...

- Thao giảng, dự giờ: Tổng số tiết dự giờ thao giảng của BGH: 95 tiết (trong đó: 15 tiết thao giảng, 80 tiết dự giờ), ngoài ra còn đảm bảo công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đề ra của Hiệu trưởng nhà trường.

- Phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo và xây dựng môi trường GD LTLTT. Tổng số có 70 bộ đồ dùng dạy học được làm từ các nguyên vật liệu phế phẩm. Ngoài ra còn trang cấp, bổ sung đồ chơi khu vui chơi sáng tạo, thư viện xanh, kỹ năng sống và khu cổ tích....

- Tỷ lệ chuyên cần

+ Tỷ lệ CC toàn trường: 95.18% (MG 5 tuổi : 96.52%)

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên: Tổng số CB-GV được đánh giá hoàn thành BDTX năm học 2024-2025 là 18/18 tỷ lệ 100% .

- Sáng kiến:

+ Sáng kiến cấp cơ sở đạt: 14/16 sáng kiến tỷ lệ 87.5 %

+ Sáng kiến cấp Huyện đạt: 07/11 sáng kiến tỷ lệ 63.64 %

- Hội thi GVDG – CDNAG các cấp

+ Cấp cơ sở: 15/17 GV-CD đạt GV-CD giỏi tỷ lệ 88.24 %

+ Cấp huyện: 4/4 GVCD đạt GVCD giỏi tỷ lệ 100%

+ Cấp tỉnh: 1 GV đạt GV giỏi tỷ lệ 100 % .

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội:

- Nhà trường duy trì kênh liên lạc thường xuyên qua nhóm zalo lớp, Ban đại diện cha mẹ trẻ, qua họp phụ huynh định kỳ (2 lần/năm học), và các buổi tổ chức các chuyên đề giáo dục.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức y tế, và các tổ chức xã hội trong công tác phổ cập giáo dục mầm non và phòng chống dịch bệnh.

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em:

- Thực đơn được xây dựng theo phần mềm dinh dưỡng chuẩn, đảm bảo đủ 3 bữa/ngày (1 bữa sáng, 1 bữa trưa chính, 1 bữa xế chiều), thay đổi theo tuần/tháng.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có):

- Nhà trường đang tổ chức các lớp học ngoại khóa: Tiếng Anh với giáo viên tại trung tâm uy tín, có hợp đồng và kế hoạch giảng dạy phù hợp cho trẻ (2 buổi/tuần),Erobic (2 buổi/tuần). Các dịch vụ này được thực hiện trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2024-2025.

- 100% CBGVNV đăng ký học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

- Đơn vị đạt đơn vị học tập năm 2024, 100% CBGVNV đăng ký gia đình học tập, đơn

vị đăng ký đơn vị học tập năm 2025.

- Đơn vị có 17/19 giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi vòng trường kết quả 15/17 giáo viên đạt giáo viên giỏi vòng trường tỷ lệ 88.24 %, có 7/7 cấp dưỡng đăng ký tham gia cấp dưỡng nấu ăn giỏi vòng trường kết quả 6/7 cấp dưỡng đạt cấp dưỡng nấu ăn giỏi vòng trường tỷ lệ 85.71

- Đơn vị có 4 giáo viên, cấp dưỡng được phòng GDĐT Dầu Tiếng công nhận danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi”, “Cấp dưỡng nấu ăn giỏi” Mầm non cấp huyện năm học 2024 – 2025 (Quyết định số 16/QĐ-PGDĐT ngày 03/02/2025 của Phòng GDĐT huyện Dầu Tiếng); có 01 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh theo *Quyết định số 545/QĐ-SGDĐT ngày 01/4/2025 của sở GDĐT Bình Dương*.

- Đơn vị có 21 CBGVNV viết SKKN kết quả có 16/21 sáng kiến đạt vòng trường. Có 7 sáng kiến đạt vòng huyện.

- Trong năm đơn vị tham gia đầy đủ các phong trào do ngành và cấp trên phát động.

- Chi bộ trường đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2024, chi bộ được khen thưởng 10 năm thực hiện Chỉ thị số 0-CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị 01 Đảng viên được tặng bằng khen ĐV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

- Tập thể trường được đề nghị Thủ Tướng Chính phủ tặng bằng khen

Tham gia đủ và nhiệt tình các phong trào do ngành và địa phương phát động đạt được nhiều giải phong trào như:

+ Hội thi hát Karaoke Tiến hát giáo viên do PGD tổ chức đạt 01 nhì.

+ Hội thi duyên dáng do LBLĐ huyện tổ chức đạt 02 khuyến khích.

+ Phối hợp TH Định Phước, THCS Định Hiệp; TH Định Hiệp; TH Long Hoà tổ chức Hội thi Bóng chuyền nữ chào mừng 95 năm ngày thành lập CĐVN đạt giải Giải nhất.

+ Tổ chức về nguồn "Làng cao su thời Pháp thuộc" chào mừng Quốc khánh 2/9.

+ Phối hợp THCS Long Hoà, MN Bến Súc tổ chức Hội thi Hát Karaoke chào mừng 20/10 đạt giải nhì.

+ Tổ chức "Bé vui hội mùa xuân - Gian hàng ngày tết" gây quỹ giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đón tết 2025.

+ Phối hợp CĐCS TH Định Phước, CĐCS TH Định Hiệp; CĐCS TH Long Hoà; CĐCS TH-THCS Long Tân tổ chức Hội thi Bóng chuyền chào mừng 8/3 đạt giải khuyến khích.

+ Tham gia "Trò chơi dân gian do CĐCS TH Định Hiệp tổ chức đạt giải Nhất.

+ Tham gia "TCDG chào mừng kỷ niệm 135 năm ngày sinh nhật Bác" do CĐCS MN 13/3 tổ chức đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 khuyến khích.

+ Tổ chức Hội thi làm lồng đèn dịp Tết trung thu cho con em CBVC-NLĐ

+ Tổ chức sinh nhật quý và tặng quà cho toàn thể đoàn viên

+ CĐCS tổ chức tọa đàm, hái hoa dân chủ họp mặt 20/10.

- Tham gia Hiến máu nhân đạo: 05 lượt

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp:

Tổng số trẻ em: 219 trẻ.

Tổng số nhóm, lớp: 09 nhóm, lớp. Trong đó

- Nhà trẻ : 01 (18/9 nữ)

- Lớp mầm : 03 (54 trẻ/31 nữ)

- Lớp chồi : 02 (68 trẻ/31 nữ)

- Lớp lá : 03 (79/34 nữ)

- b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): không có
- c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 219/219 trẻ tỉ lệ 100%
- d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 219/219 trẻ tỉ lệ 100%
- đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ:
- 100% trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng (cân nặng, chiều cao) hàng tháng.
 - 100% trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học
- e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi:
- Tổng số trẻ 5 tuổi ra lớp: 79 trẻ.
 - Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi 103/103 (trẻ 5 tuổi toàn xã) đạt tỷ lệ 100 %, hoàn thành tốt kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non tại địa phương.
- g) Số trẻ em khuyết tật:
- Trong năm học khả trường không có trẻ khuyết tật.
3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: không áp dụng.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp	33,95
1,1	Học phí	33,95
1,2	Thu sự nghiệp	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
2,1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Học phí	
	Thu sự nghiệp	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2,2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	33,95
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6728,592
1	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.728,592

1,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.555,72
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	4518,017
	- Bổ sung từ nguồn CCTL của tỉnh (14)	0
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định (28)	37,7
1,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.172,88
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	827,439
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	
	- Chi khen thưởng nguồn (18) khen thưởng theo quy định	283,210
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	1062,226

CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP

NĂM 2025

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Dự toán năm trước chuyển sang	230.128.398	
	Trong đó: - Trong khoán	227.403.690	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	2.724.708	
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm (Trang bị PCCC)		
I	Dự toán được giao năm 2025	5.858.809.437	
	Trong đó: - Trong khoán	4.599.259.948	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	967.281.149	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	292.268.340	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)		
	- Sửa chữa		

	- Mua sắm		
II	Tổng dự toán đã điều chỉnh trong năm	7.475.111.737	
	Trong đó: - Trong khoán	4.505.009.948	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	1.323.831.149	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	292.268.340	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	1.354.002.300	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)		
	- Mua sắm		
II	Tổng dự toán được sử dụng năm 2025	7.705.240.135	
	Trong đó: - Trong khoán	4.732.413.638	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	1.326.555.857	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	292.268.340	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	1.354.002.300	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)		
	- Mua sắm		
III	Tổng kinh phí đã sử dụng năm 2025	6.690.891.918	
	Trong đó: - Trong khoán (chi tiết đính kèm)	4.518.016.843	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán (chi tiết đính kèm)	827.439.333	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	283.210.166	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	1.062.225.576	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)		
	- Mua sắm		

IV	Tổng kinh phí còn tại KBNN	1.052.048.217	
	Trong đó: - Trong khoán	214.396.795	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	499.116.524	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	9.058.174	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	291.776.724	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)	37.700.000	
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm		

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN NĂM 2025

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Ghi chú
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.690.891.918	6.086.969.224	
1	Chi quản lý hành chính			
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Nghiên cứu khoa học			
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>			
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.690.891.918	6.690.891.918	

3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.690.891.918	6.690.891.918	
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 13	4.518.016.843	4.518.016.843	
6000	Tiền lương	1.794.323.880	1.794.323.880	
6001	Lương theo ngạch, bậc	1.794.323.880	1.794.323.880	
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	640.812.000	640.812.000	
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	640.812.000	640.812.000	
6100	Phụ cấp lương	813.771.460	813.771.460	
6101	Phụ cấp chức vụ	46.724.175	46.724.175	
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	573.028.560	573.028.560	
6113	Phụ cấp trách nhiệm	5.616.000	5.616.000	
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	188.402.725	188.402.725	
6250	Phúc lợi tập thể	122.645.920	122.645.920	
6299	Chi khác	122.645.920	122.645.920	
6300	Các khoản đóng góp	594.289.947	594.289.947	
6301	Bảo hiểm xã hội	449.422.786	449.422.786	
6302	Bảo hiểm y tế	79.309.898	79.309.898	
6303	Kinh phí công đoàn	25.902.311	25.902.311	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	26.436.635	26.436.635	
6349	Các khoản đóng góp khác	13.218.317	13.218.317	
6400	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	54.000.000	54.000.000	
6404	Chi chênh lệch thu nhập thực tế so với lương ngạch bậc, chức vụ	54.000.000	54.000.000	

6449	Trợ cấp, phụ cấp khác			
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	86.200.763	86.200.763	
6501	Tiền điện	51.687.929	51.687.929	
6502	Tiền nước	32.712.834	32.712.834	
6504	Tiền vệ sinh, môi trường	1.800.000	1.800.000	
6550	Vật tư văn phòng	42.094.648	42.094.648	
6551	Văn phòng phẩm	7.141.688	7.141.688	
6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	16.583.400	16.583.400	
6553	Khoản văn phòng phẩm			
6599	Vật tư văn phòng khác	18.369.560	18.369.560	
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	11.845.151	11.845.151	
6601	Cước phí điện thoại trong nước	2.709.668	2.709.668	
6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	9.135.483	9.135.483	
6608	Sách, báo, tạp chí, thư viện			
6618	Khoản điện thoại			
6649	Khác			
6700	Công tác phí	19.930.000	19.930.000	
6701	Tiền vé máy bay, tàu xe	1.380.000	1.380.000	
6702	Phụ cấp công tác phí	7.250.000	7.250.000	
6703	Tiền thuê phòng ngủ			
6704	Khoản công tác phí	11.300.000	11.300.000	
6750	Chi thuê mướn	44.579.080	44.579.080	
6751	Chi thuê phương tiện vận chuyển	-	-	
6754	Thuê thiết bị các loại			
6757	Thuê lao động trong nước	27.000.000	27.000.000	
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ			

6799	Chi phí thuê mượn khác	17.579.080	17.579.080	
6900	Chi sửa chữa thường xuyên TSCĐ	87.870.880	87.870.880	
6907	Nhà cửa	19.962.440	19.962.440	
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	8.825.500	8.825.500	
6913	Tài sản và thiết bị văn phòng (Máy photocopy)	8.012.000	8.012.000	
6921	Đường điện, cấp thoát nước	5.623.730	5.623.730	
6949	Các tài sản khác	45.447.210	45.447.210	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	
6999	Tài sản và thiết bị khác	-	-	
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	151.195.814	151.195.814	
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn	5.007.964	5.007.964	
7012	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	2.585.000	2.585.000	
7049	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác	143.602.850	143.602.850	
7000	Mua sắm tài sản vô hình	6.000.000	6.000.000	
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	6.000.000	6.000.000	
7750	Chi khác	48.457.300	48.457.300	
7756	Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán	33.099.200	33.099.200	
7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện			
7799	Chi khác	15.358.100	15.358.100	
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu	-	-	
7951	Chi lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập	-	-	
7952	Chi lập quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp	-	-	
7953	Chi lập quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp	-	-	

7954	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp	-	-	
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 14 CCTL	-	-	
	Nguồn kinh phí không tự chủ - Nguồn 12	827.439.333	827.439.333	
6100	Phụ cấp lương	107.448.526	107.448.526	
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	107.448.526	107.448.526	
6150	Học bổng và chi hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	4.340.000	4.340.000	
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	2.100.000	2.100.000	
6401	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi tiền ăn	2.240.000	2.240.000	
6449	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	344.132.807	344.132.807	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác: (trợ cấp chế độ thực sĩ, 30% GV không đứng lớp, thư viện, y tế, phục vụ, bảo vệ, cấp dưỡng, kế toán, văn thư, hỗ trợ 5 năm giáo viên tuyển dụng mới ,)	344.132.807	344.132.807	
6750	Chi phí thuê mướn	181.738.000	181.738.000	
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ	2.308.000	2.308.000	
6949	Sửa chữa các tài sản và công trình hạ tầng khác	179.430.000	179.430.000	
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	17.700.000	17.700.000	
7004	Đồng phục, trang phục	12.200.000	12.200.000	
7049	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác	5.500.000	5.500.000	
7053	Chi mua, bảo trì phần mềm, phí tuyển sinh đầu cấp			
7750	Chi khác	172.080.000	172.080.000	

7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	86.080.000	86.080.000	
7766	Chi các khoản khác	86.000.000	86.000.000	
	Nguồn kinh phí không tự chủ - Mã nguồn 18	283.210.166	283.210.166	
6200	Tiền thưởng	283.210.166	283.210.166	
6201	Thưởng thường xuyên theo nghị định 73CP	283.210.166	283.210.166	
	Nguồn thu nhập tăng thêm - Mã nguồn 14	1.062.225.576	1.062.225.576	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	1.062.225.576	1.062.225.576	
6449	Thu nhập tăng thêm theo NQ27	1.062.225.576	1.062.225.576	
	TỔNG CỘNG	6.690.891.918	6.690.891.918	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chương trình GDMN.

Căn cứ chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDDT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi Thông tư số 51/2020/TT-BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ quyết định 2269/QĐ-BGDDT, ngày 11/8/2025, quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường đã phát triển chương trình và cụ thể hóa chương trình thông qua các chủ đề dần trải trong 35 tuần thực học phù hợp với từng độ tuổi và tình hình thực tế tại địa phương. Khối mẫu giáo thực hiện 10 chủ đề/ năm. Khối nhà trẻ thực hiện 11 chủ đề/ năm. Việc phân bổ số lượng chủ đề này nhằm đảm bảo cung cấp đủ thời lượng cần thiết cho giáo viên thực hiện các mục tiêu giáo dục, giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục

 Tổ chức đa dạng các hoạt động: học tập, vui chơi, lao động vừa sức, hoạt động ngoài trời.

Nhà trường luôn coi trọng việc tổ chức các hoạt động cho trẻ theo nguyên tắc cân bằng, đa dạng, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, nhằm đảm bảo trẻ được phát triển đồng đều cả về thể chất, trí tuệ.

- Hoạt động học tập: được tổ chức dưới hình thức "chơi mà học", tập trung vào sự hứng thú và khám phá của trẻ.

+ Hoạt động có chủ đích: gồm 8 hoạt động cho khối Lá và 07 hoạt động cho khối mầm chồi – nhà trẻ. Giáo viên sử dụng phương pháp gợi mở, khám phá giúp trẻ chủ động tiếp thu kiến thức.

+ Hoạt động góc: Tổ chức đa dạng các góc chơi (góc xây dựng, góc học tập, góc phân vai, góc nghệ thuật), cho phép trẻ tự do lựa chọn và thực hành các kỹ năng.

- Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo.

+ Vui chơi trong lớp: Bao gồm trò chơi đóng vai, trò chơi xây dựng, trò chơi học tập. Thông qua đó, trẻ học cách tương tác xã hội, giải quyết mâu thuẫn và thể hiện cảm xúc.

+ Vui chơi ngoài trời: Tăng cường các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, nhằm phát triển thể chất, sự linh hoạt và phản xạ của trẻ.

- Hoạt động lao động: Là hình thức giáo dục kỹ năng sống và hình thành trách nhiệm, thói quen tốt cho trẻ. Nội dung gồm lao động tự phục vụ và lao động tập thể.

+ Lao động tự phục vụ gồm: Tự sắp xếp đồ dùng cá nhân, trực nhật, tự xúc ăn, tự vệ sinh sau khi ăn/ngủ.

+ Lao động tập thể gồm: Mỗi tuần 01 ngày thực hiện vào sáng thứ 5. Nội dung gồm: Trẻ tham gia dọn dẹp đồ chơi sau khi chơi, lau bàn ghế, nhặt lá vàng, nhổ cỏ trong bồn hoa, chăm sóc góc thiên nhiên, chăm sóc vườn rau của bé, ...

- Hoạt động ngoài trời: được tổ chức hằng ngày, tận dụng không gian tự nhiên làm môi trường học tập. Mục tiêu: phát triển giác quan, tăng cường sức đề kháng và rèn luyện kỹ năng quan sát, khám phá thế giới xung quanh.

Sự đa dạng hóa trong tổ chức các hoạt động đã tạo ra một lịch trình học tập năng động, linh hoạt, giúp trẻ luôn hứng thú khi đến trường và đảm bảo mọi mục tiêu giáo dục đều được thực hiện một cách hiệu quả nhất.

 Lòng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong các hoạt động hằng ngày.

Thực hiện tốt công tác giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại đơn vị: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng tự vệ, chăm sóc và bảo vệ cơ thể, kỹ năng ứng phó với các tình huống bên ngoài, ... cụ thể như: Tổ chức cho trẻ thăm quan Trường Tiểu học Định Hiệp, trẻ được các cô giáo giới thiệu về khuôn viên trường, khu vực lớp học, nhà vệ sinh, thư viện xanh, ... một số nội quy, tiết học và lịch sinh hoạt, tạo tâm thế chuẩn bị tinh thần sẵn sàng vào lớp 1, ... Trải nghiệm mua sắm tại Siêu thị Minh Anh Dầu Tiếng, giúp trẻ có thêm kiến thức, kỹ năng sống phong phú hơn, chơi trò chơi tập thể. Tham gia Hội thi “Thiết kế thời trang tái chế” hưởng ứng ngày môi trường thế giới 05/6/2025; Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ như phòng tránh tai nạn thương tích; Tham gia Ngày hội đọc sách, .

Phối hợp với Công An xã Định Hiệp tổ chức tập huấn phòng chống cháy nổ tại trường. Trẻ được trực tiếp tham gia trải nghiệm thoát hiểm khi gặp sự cố cháy, ...

 Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, lễ hội, ngày hội phù hợp với lứa tuổi.

Nhà trường luôn chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngày hội – ngày lễ một cách đa dạng, phong phú, xem đây là phương tiện hiệu quả để giáo dục kỹ năng sống, giá trị văn hóa và kích thích sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Hoạt động trải nghiệm thực tế

+ Trải nghiệm trong lớp học: Trẻ chơi phân vai, bé làm nội trợ, ...

+ Trải nghiệm ngoài lớp học: Dưới sự hướng dẫn, gợi mở của giáo viên. trẻ được

quan sát, khám phá thế giới xung quanh, trải nghiệm với nắng, gió, cát, nước, không khí, ánh sáng, sương sớm, ... Ngoài ra, trẻ còn được làm quen với một số thí nghiệm đơn giản như: sự đổi màu của nước, vật nổi vật chìm, nhốt không khí vào túi, bong bóng xà phòng, ...

- Tổ chức lễ hội và ngày hội văn hóa.

Thông qua các ngày hội, ngày lễ như: Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu; Bé vui hội mùa xuân (với gian hàng ngày tết), Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày hội đọc sách, ... đây không chỉ là sân chơi mà còn là cơ hội quý giá để giáo dục trẻ về truyền thống, văn hóa và kỹ năng biểu diễn.

- Hoạt động này là cầu nối vững chắc giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. Nhà trường luôn quan tâm đến sự góp sức của cha mẹ trẻ trong hành trình chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ, vì vậy trong mọi lễ hội, nhà trường luôn chủ động mời cha mẹ trẻ tham gia, trải nghiệm cùng trẻ và tư vấn, góp ý xây dựng giúp nhà trường hoàn thiện các kế hoạch và đạt được các mục tiêu đã đề ra. Việc tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, lễ hội, ngày hội đã góp phần tạo nên một môi trường học tập năng động, tích cực, giúp trẻ lớn lên khỏe mạnh về thể chất, phong phú về tâm hồn và giàu có về kỹ năng sống.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục.

Nhà trường xác định CNTT là giải pháp then chốt để nâng cao chất lượng quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường học tập hiện đại, phù hợp với xu thế giáo dục hiện nay.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý - điều hành

CNTT đã giúp công tác quản lý của nhà trường trở nên minh bạch, kịp thời và hiệu quả hơn:

+ Quản lý Chuyên môn: Sử dụng phần mềm để lập kế hoạch giáo dục, quản lý hồ sơ chuyên môn, theo dõi tiến độ thực hiện chương trình của từng khối lớp.

+ Kết nối nhà trường và cha mẹ trẻ: Sử dụng các ứng dụng di động hoặc nền tảng trực tuyến như: Zalo, facebook, ... để trao đổi thông tin hằng ngày về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, thông báo các sự kiện quan trọng và nhận phản hồi từ cha mẹ trẻ.

- Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp giảng dạy:

+ Sử dụng bài giảng điện tử và đa phương tiện

* Thiết kế bài giảng: Khuyến khích giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, các phần mềm trình chiếu (PowerPoint, Google Slides) để thiết kế các bài giảng sinh động, có hình ảnh, âm thanh, video minh họa trực quan.

* Nguồn tài nguyên: Tận dụng các video giáo dục an toàn, phù hợp lứa tuổi trên các nền tảng số (ví dụ: YouTube Kids, các kênh giáo dục chính thống) để minh họa cho bài giảng.

+ Hỗ trợ trẻ làm quen với công nghệ

* Tương tác thông minh: Sử dụng tivi thông minh, máy vi tính, máy game, ... để tổ chức các trò chơi học tập tương tác, giúp trẻ làm quen với các thiết bị công nghệ một cách an toàn và có kiểm soát.

* Việc ứng dụng CNTT đã góp phần nâng cao hứng thú học tập cho trẻ, cải thiện chất lượng quản lý, đồng thời tăng cường sự minh bạch giữa nhà trường và cha mẹ trẻ.

3. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Để nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ và đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành, nhà trường đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp giáo dục tiên tiến

(steam/stem), kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, nhằm kích thích tối đa tiềm năng của trẻ, với phương châm cốt lõi là “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” và “học bằng chơi, chơi mà học”. Việc vận dụng các phương pháp tiên tiến đã tạo nên môi trường học tập tích cực, an toàn và đầy hứng thú cho trẻ.

4. Công tác ngoại khóa

Nhà trường phối hợp trung tâm ngoại ngữ tổ chức cho trẻ mẫu giáo LQTA theo phương thức tự nguyện với 02 hoạt động/tuần, mỗi hoạt động từ 25 phút đến 30 phút, xuyên suốt trong 35 tuần thực học. Giáo viên có trình độ chuyên môn; Nội dung: bám sát các chủ đề gần gũi với trẻ mầm non. Phương pháp giảng dạy: Trẻ tiếp thu kiến thức thông qua trò chơi, hình ảnh, ... giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách chủ động. Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp với câu lạc bộ Aerobic tổ chức cho trẻ mẫu giáo học 02 ngày/ tuần. Hoạt động này giúp giáo viên phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu âm nhạc cho trẻ. Chủ động phối hợp gia đình, phát huy tối đa khả năng, sở trường của các bé.

5. Thực hiện các chuyên đề

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chuyên đề như chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng trường mầm non hạnh phúc; tôi yêu việt nam; thư viện xanh, ... Chỉ đạo giáo viên lựa chọn nội dung, lồng ghép tích hợp vào hoạt động giáo dục hằng ngày một cách hợp lý, hiệu quả. Kết quả của việc lồng ghép được thể hiện qua hành vi hằng ngày của trẻ: trẻ tự lập hơn, biết chia sẻ, tuân thủ luật giao thông và có ý thức bảo vệ môi trường. Việc thực hiện hiệu quả các chuyên đề đã tạo ra động lực thúc đẩy công tác chăm sóc - giáo dục trẻ tại đơn vị ngày càng tốt hơn.

6. Đánh giá sự phát triển của trẻ

Nhằm nắm bắt sự tiến bộ của trẻ và điều chỉnh kịp thời các hoạt động chăm sóc – nuôi dưỡng - giáo dục trẻ. Nhà trường triển khai và tổ chức đánh giá theo đúng quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo tính khoa học và phát triển.

Nội dung đánh giá gồm:

- Đánh giá cuối ngày:
 - + Thời điểm thực hiện: Xuyên suốt các hoạt động chuyển tiếp, vui chơi, học tập, giờ ăn, giờ ngủ.
 - + Công cụ và nội dung chính:
 - * Quan sát, ghi chép nhanh các hành vi, lời nói, phản ứng của trẻ.
 - * Trò chuyện: Đặt câu hỏi gợi mở, lắng nghe ý kiến và cảm xúc của trẻ.
- Đánh giá cuối chủ đề
 - + Thời điểm thực hiện: Cuối mỗi chủ đề
 - + Công cụ và nội dung: Sản phẩm của trẻ, mục tiêu cần đạt của chủ đề.
 - Đánh giá sự phát triển theo giai đoạn.
 - + Thời điểm thực hiện: 02 lần/năm (trung tuần tháng 12 và trung tuần tháng 4)
 - + Công cụ và nội dung: Phiếu đánh giá lượng hóa mức độ đạt được các chỉ số phát triển theo từng độ tuổi.
 - + 100% trẻ tại các nhóm lớp được đánh giá đạt so với mục tiêu cuối độ tuổi.

Việc đánh giá được thực hiện với tinh thần tôn trọng sự khác biệt của trẻ, đảm bảo rằng mọi hoạt động đánh giá đều hướng tới mục tiêu cuối cùng là sự phát triển toàn diện của trẻ.

Trên đây là báo cáo thường niên của trường Mầm non Định Hiệp năm học 2025 - 2026.

Nơi nhận:

- UBND xã DT(b/c)
- Website trường;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG**Lê Thị Oanh**